

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC
CỦNG CỐ
KIẾN THỨC CƠ BẢN
HK2

* **CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HKII**

- *Hình thức:* Trắc nghiệm + Tự luận - *Thời gian làm bài:* 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa: - Thẻ loại nghị luận xã hội - Thẻ loại văn bản thông tin - Thẻ loại truyện khoa học viễn tưởng - Liên kết trong văn bản - Thành ngữ, nói quá, nói giảm nói tránh - Số từ	5	0	3	2	0	1	60%
2	Viết	Văn nghị luận (viết bài văn khoảng 400 chữ) - Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Nghị luận về một câu tục ngữ hoặc câu danh ngôn.	0	0	0	0	0	1	40%
Tổng			5	0	3	2	0	2	
Tỉ lệ			20%		40%		40%		100%

I. PHẦN VĂN BẢN

Thể loại	Khái niệm	Đặc điểm	Các văn bản
1.Văn bản Nghị luận xã hội	VB nghị luận về một vấn đề đời sống được viết ra để bàn về một sự việc, hiện tượng có ý nghĩa đối với xã hội, hay một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người.	+ Thể hiện rõ ý kiến khen chê, đồng tình, phản đối của người viết với hiện tượng vấn đề cần bàn luận. + Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe.Bằng chứng có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu liên quan đến vấn đề cần bàn luận. + Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.	+ Tự học – một thú vui bổ ích + Bàn về đọc sách + Đừng từ bỏ cố gắng (HS xem trong SGK và tập bài học)

I. PHẦN VĂN BẢN

Thể loại	Khái niệm	Đặc điểm	Các văn bản
2. Tục ngữ	- Tục ngữ là một trong những thể loại sáng tác dân gian. Thể hiện kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên, lao động sản xuất, con người và xã hội.	+ Thường ngắn gọn + Có nhịp điệu, hình ảnh + Hầu hết đều có vần lưng	+ Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết + Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất + Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội. (HS xem trong SGK và tập bài học)

I. PHAN VAN BAN

Thể loại	Khái niệm	Đặc điểm	Các văn bản
3. Văn bản thông tin	Là văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin về các hiện tượng, giới thiệu, hướng dẫn một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.	-Về cấu trúc: 3 phần + Phần 1: Giới thiệu mục đích quy trình thực hiện trò chơi hay hoạt động + Phần 2: Liệt kê những gì cần chuẩn bị trước khi thực hiện trò chơi hay hoạt động. + Trình bày các bước cần thực hiện. -Về hình thức: thường sử dụng các con số 1,2,3 hoặc chỉ thứ (thứ nhất, thứ hai, thứ ba...)	-Về cấu trúc: 3 phần + Phần 1: Giới thiệu mục đích quy trình thực hiện trò chơi hay hoạt động + Phần 2: Liệt kê những gì cần chuẩn bị trước khi thực hiện trò chơi hay hoạt động. + Trình bày các bước cần thực hiện. -Về hình thức: thường sử dụng các con số 1,2,3 hoặc chỉ thứ (thứ nhất, thứ hai, thứ ba...)
4. Truyện khoa học viễn tưởng	Là loại truyện hư cấu về những điều diễn ra trong một thế giới giả định, dựa trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng của tác giả.	- Đề tài - Cốt truyện - Tình huống truyện - Sự kiện - Nhân vật - Không gian, thời gian	+ Dòng sông đen + Xưởng sô-cô-la + Một ngày của Ích – chi – an. (HS xem trong SGK và tập bài học)

II. PHÂN TIẾNG VIỆT

Yếu tố TV	Khái niệm	Đặc điểm / Tác dụng	Ví dụ
Liên kết	Là một trong những tính chất quan trọng của văn bản, có tác dụng làm cho văn bản trở nên mạch lạc, hoàn chỉnh cả về nội dung và hình thức.	- Nội dung các câu, các đoạn thống nhất gắn bó chặt chẽ với nhau. - Các câu, các đoạn được kết nối với nhau bằng các phép liên kết. - Các phép liên kết: phép lặp, phép thế, phép nối, phép liên tưởng	a. Sách tất nhiên là đáng quý, nhưng cũng chỉ là một thứ tích lũy.Nó có thể làm trở ngại cho => Phép thế b. Những ý tưởng ấy tôi chưa...Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ... => Phép nối
Thành ngữ	Là một tập hợp từ cố định.Thường có tính hình tượng và tính biểu cảm.	Làm cho lời nói câu văn trở nên giàu hình ảnh và cảm xúc	VD:Chậm như rùa Nhanh như sóc..

II. PHẦN TIẾNG VIỆT

Yếu tố TV	Khái niệm	Đặc điểm / Tác dụng	Ví dụ
Nói quá	Là biện phóng đại mức độ, quy mô tính chất của sự việc, hiện tượng..	Nhằm nhấn mạnh, gây ấn tượng, tang sức biểu cảm cho sự diễn đạt	VD: Thuận bè thuận bạn Tát cạn biển Đông
Nói giảm nói tránh	Là biện pháp dùng cách diễn đạt tế nhị.	Tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu lịch sự..	VD: Bà ấy đã về với “Chúa trời” rồi.
Số từ	Là những từ chỉ số lượng và số thứ tự của sự vật	- Khi biểu thị số lượng, số từ thường đứng trước danh từ - Khi biểu thị số thứ tự thứ tự của danh từ, số từ thường đứng sau danh từ.	VD: Hai con mèo => số từ chỉ số lượng - Hùng Vương thứ sáu => số từ chỉ thứ tự

BÀI TẬP ĐỌC HIỂU

ĐỀ 1: HS đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Theo Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2007, tr 36-37)

Câu 1. Văn bản “Thời gian là vàng” thuộc thể loại nào?

Câu 2. Trong văn bản trên người viết đã đưa ra ý kiến nào để nêu lên giá trị của thời gian?

Câu 3. Nêu nội dung chính của văn bản trên?

Câu 4. Từ ngữ in đậm trong đoạn văn dưới đây được sử dụng theo hình thức liên kết nào?

*“Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. **Nhưng** vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.”*

Câu 5. Tìm thành ngữ có trong văn bản trên

Câu 6. Từ văn bản trên, em hãy viết đoạn văn từ 3 – 5 câu về cách sử dụng thời gian hiệu quả của bản thân mình?

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 1

Câu 1: Thể loại nghị luận

Câu 2: Tác giả đưa ra 5 ý kiến về giá trị của thời gian:

- Thời gian là vàng
- Thời gian là sự sống
- Thời gian là thắng lợi
- Thời gian là tiền
- Thời gian là tri thức

Câu 3: Nội dung chính của đoạn trích: khẳng định giá trị của thời gian đối với con người

Câu 4: Phép nổi

Câu 5: Thành ngữ “Bữa đực bữa cái”

Câu 6: Gợi ý

- Lập thời gian biểu bao gồm các kế hoạch công việc, học tập
- Thực hiện đúng với thời gian biểu đã đặt ra, biết quý trọng thời gian
- Có ý thức kỉ luật trong việc thực hiện, tạo thói quen cho bản thân

ĐỀ 2: HS đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông hoa nở sớm và những bông hoa nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.

Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời.

Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

(Kazuko Watanabe, Mình là nắng việc của mình là chói chang, NXB Thế giới 2018)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

Câu 2. Mỗi chúng ta được tác giả so sánh với sự vật nào?

Câu 3. Theo tác giả, sứ mệnh của loài hoa là gì?

Câu 4. Nếu là một bông hoa, em sẽ lựa chọn cách sống như thế nào để thể hiện thái độ sống tích cực?

Câu 5. Qua đoạn trích trên tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 2

Câu 1: Thể loại nghị luận.

Câu 2: Mỗi chúng ta được tác giả so sánh với một đóa hoa.

Câu 3: Theo tác giả, sứ mệnh của loài hoa là nở.

Câu 4: Nếu là một bông hoa, em sẽ luôn khoe sắc, tỏa hương cho dù ở bất cứ nơi đâu.

Câu 5: Gợi ý

- Mỗi con người đều có một cuộc đời, số phận khác nhau như những bông hoa, dù bất hạnh hay đau khổ ta vẫn phải sống, thể hiện vẻ đẹp của chính mình.

- Mỗi con người sinh ra trong đời dù ở nơi đâu, hoàn cảnh sống như thế nào thì cũng phải sống cho có ý nghĩa, khẳng định giá trị bản thân.

ĐỀ 3: HS đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

- Thừa ngài giáo sư, ngài hãy nhìn xem biển có phải là một sinh vật không? Biển lúc thì giận dữ, khi thì dịu hiền. Ban đêm biển cũng ngủ như chúng ta và giờ đây đang tỉnh dậy, khoan khoái sau một giấc ngủ ngon! Nê-mô chẳng chào hỏi gì. Hình như con người bí hiểm này đang tiếp tục một câu chuyện bị bỏ dở. Ông ta nói:

- Giáo sư nhìn xem: đại dương tỉnh giấc dưới ánh nắng dịu hiền. Nó bắt đầu cuộc sống ban ngày. Thật kỳ thú khi quan sát những biểu hiện đầy sức sống của cơ thể nó! Biển có tim, có mạch máu, và tôi hoàn toàn đồng ý với nhà bác học Mô-ri, người đã phát hiện ra rằng nước ở đại dương cũng tuần hoàn, hết như sự tuần hoàn của máu trong cơ thể sống. Nê-mô chẳng đợi trả lời, và tôi cũng thấy nể ngất lời ông ta bằng nhiều câu “vâng”, “tất nhiên”, “rất đúng” trống rỗng thì thật là thừa. Ông ta như tự nói với mình và sau mỗi câu lại im lặng hồi lâu.

[...] Và cuộc sống thật sự là ở đây, chỉ ở đây thôi! Tôi tin là có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển cứ mỗi sáng lại nổi lên mặt nước để dự trữ không khí trong lành giống như tàu Nau-ti-lux. Những thành phố độc lập, những thành phố tự do...

(Trích Hai vạn dặm dưới đáy biển, Giuyn Véc-nơ)

Câu 1. *Hai vạn dặm dưới đáy biển* của Giuyn Véc-nơ thuộc thể loại nào?

Câu 2. Đề tài mà đoạn trích (phần ngữ liệu) trong *Hai vạn dặm dưới đáy biển* của Giuyn Véc-nơ phản ánh là gì?

Câu 3. Nhà bác học Mô-ri đã phát hiện ra điều gì sau đây?

Câu 4. Đoạn văn “*Thưa ngài giáo sư, ngài hãy nhìn xem biển có phải là một sinh vật không? Biển lúc thì giận dữ, khi thì dịu hiền. Ban đêm biển cũng ngủ như chúng ta và giờ đây đang tỉnh dậy, khoan khoái sau một giấc ngủ ngon! Nê-mô chẳng chào hỏi gì. Hình như con người bí hiểm này đang tiếp tục một câu chuyện bị bỏ dở*”... Có mấy số từ?

Câu 5. Tác phẩm *Hai vạn dặm dưới đáy biển* của Giuyn Véc-nơ ra đời năm 1870, cách nay hơn 150 năm, từ lúc đó nhân vật giáo sư đã tin vào điều gì của con người mà hiện nay đã và đang trở thành hiện thực?

Câu 6. Biển cả bao la là món quà vô giá mà thiên nhiên đã ban tặng. Em hãy nêu một số giá trị, vai trò quan trọng của biển đối với con người.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 3

Câu 1: Thể loại: truyện viễn tưởng.

Câu 2: Chủ đề khám phá đại dương.

Câu 3: Nhà bác học phát hiện nước ở đại dương cũng tuần hoàn hết như sự tuần hoàn của máu trong cơ thể sống.

Câu 4: Có ba số từ.

Câu 5: Có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển.

Câu 6: Nêu được ít nhất 2 vai trò, giá trị của biển và đại dương

- Gợi ý:
- Biển và đại dương là nguồn cung cấp hơi nước vô tận cho khí quyển. Hơi nước sinh ra mây và mưa để duy trì cuộc sống của con người và tất cả các loài sinh vật.
 - Môi trường biển và đại dương là kho tài nguyên vô tận về động vật và thực vật. Ngoài ra, còn là lượng khoáng sản lớn, đặc biệt là dầu khí.
 - Thủy triều đang ngày càng được nhiều quốc gia tận dụng để phát triển nguồn điện sạch, tái tạo.
 - Môi trường biển và đại dương trở thành đường giao thông vận tải hết sức rộng lớn.
 - Biển và đại dương còn là nơi nghỉ dưỡng và du lịch hấp dẫn.

ĐỀ 4: HS đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Nhật trình Sol 6

Từ phía Liên Xô, sau thất bại năm 1971, Mát-xcơ-va (Moskva) đặt mục tiêu cho ngành hàng không vũ trụ: phải là nước đầu tiên đưa người đặt chân lên được Sao Hỏa. Mát-xcơ-va sau đó đầu tư khoản tiền khổng lồ nhằm chế tạo động cơ đẩy mạnh hơn ít nhất hai lần các thế hệ tên lửa sẵn có và dốc sức tìm cách giúp phi hành gia sống sót sau quãng thời gian 10 tháng trên không gian từ khi khởi hành từ Trái Đất đến Sao Hỏa. Tuy nhiên, khi mọi thứ dần thành hình, vào những năm 1988, do tình hình chính trị bắt đầu biến động, dự án đã bị đình chỉ cho đến tận ngày nay. Trong khi đó sau thành công với Vi-kinh (Viking), Mỹ có thêm 6 lần đưa thành công thiết bị đến Sao Hỏa. Nước này hiện vận hành hai thiết bị nghiên cứu, gồm tàu Râu-vơ Cu-ri-ô-xi-ti (Rover Curiosity) đến đây năm 2012 và tàu In-Sai (InSight) hạ cánh năm 2018. Oa-sinh-ton (Washington) dự định gửi thêm tàu Mác-Râu-vơ (Mars Rover) đến Hành tinh Đỏ vào năm 2020 với khả năng nghiên cứu tinh vi hơn nhằm chuẩn bị cho các sứ mệnh lớn lao trong tương lai. Những tiến bộ trên là dấu hiệu cho thấy Mỹ rõ ràng đang có ưu thế lớn trong cuộc đua hiện diện ở Sao Hỏa. Tuy vậy, các chuyên gia nhận định, cho đến nay, vẫn chưa có nước nào tự tin rằng mình có thể đưa người đến hành tinh nằm cách Trái Đất 225 triệu ki-lô-mét này.

(Theo Andy Weir)

Câu 1. Đoạn văn trên thuộc thể loại gì? Dựa vào dấu hiệu nào em xác định như vậy?

Câu 2. Đoạn văn trên cho thấy thành tựu lớn nhất về chinh phục Sao Hỏa của con người là gì?

Câu 3. Những quốc gia nào đi đầu trong lĩnh vực chinh phục Hành tinh Đỏ?

Câu 4. Tìm một số từ có trong câu văn sau và cho biết ý nghĩa của số từ đó:
“Trong khi đó sau thành công với Vi-kinh (Viking), Mỹ có thêm 6 lần đưa thành công thiết bị đến Sao Hỏa.”

Câu 5. Tìm 2 phép liên kết trong đoạn văn trên.

Câu 6. Từ đoạn trích trên, ta thấy con người đã có những bước tiến vượt bậc trong nghiên cứu vũ trụ. Điều này sẽ giúp cho chúng ta có thể tìm thêm các sự sống ngoài trái đất. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 3 - 5 câu) trình bày suy nghĩ của em về điều đó.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 4

Câu 1. - Đoạn văn trên thuộc thể loại truyện khoa học viễn tưởng.

+ Đề tài: du hành vũ trụ

+ Cốt truyện: xây dựng trên thành tựu khoa học (chế tạo tàu vũ trụ)

Câu 2. Thành tựu lớn nhất về chinh phục Sao Hỏa của con người là Mỹ có thêm 6 lần đưa thành công thiết bị đến Sao Hỏa.

Câu 3. Hai nước đi đầu trong lĩnh vực chinh phục Hành tinh Đỏ là Nga và Mỹ.

Câu 4. - Số từ: 6 - Ý nghĩa: chỉ số lượng

Câu 5. - Phép lặp: Sao Hỏa

- Phép thế: Hành tinh Đỏ, hành tinh nằm cách Trái Đất 225 triệu ki-lô-mét

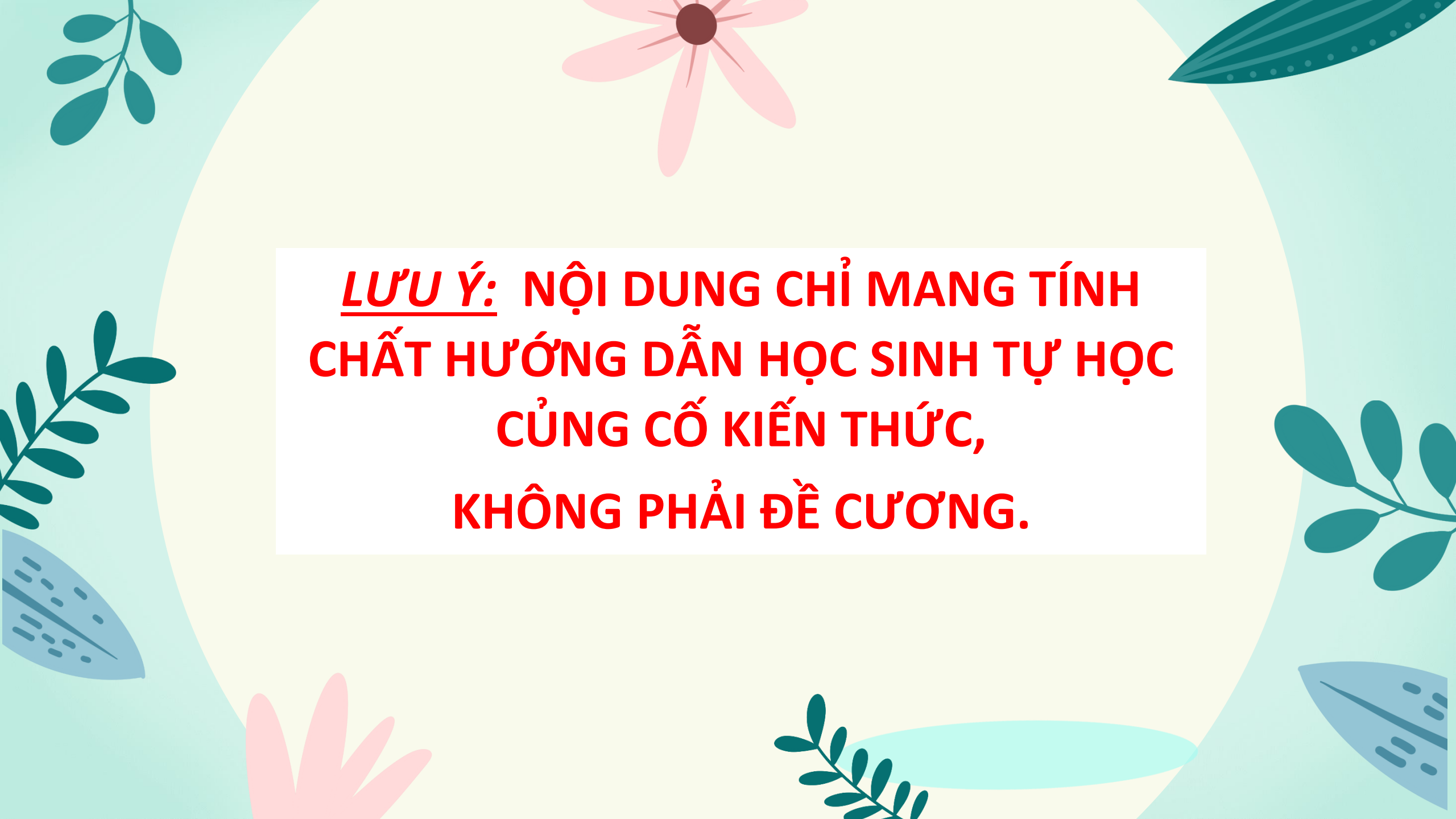
Câu 6. Gợi ý

- Trái Đất ngày càng chật chội, thiên tai liên miên, con người luôn mong muốn tìm kiếm thêm sự sống ở hành tinh khác.

- Khoa học ngày càng phát triển với nhiều phát minh vĩ đại.

- Thành tựu khoa học giúp con người làm chủ tự nhiên, không gian vũ trụ.

→ HS rút ra được bài học theo hướng tích cực để hướng tới cuộc sống tốt đẹp.



**LƯU Ý: NỘI DUNG CHỈ MANG TÍNH
CHẤT HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
CỦNG CỐ KIẾN THỨC,
KHÔNG PHẢI ĐỀ CƯƠNG.**